

# VẬN DỤNG QUAN SÁT TRẺ THEO QUÁ TRÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Toan<sup>1</sup>, Bùi Thị Bích Thùy<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Thanh Loan<sup>3</sup>

**Tóm tắt:** Phát triển vận động góp phần giúp trẻ tăng cường và bảo vệ sức khoẻ, hình thành các tố chất, kĩ năng vận động, từ đó giúp trẻ có được sự linh hoạt, dẻo dai, khéo léo, bền bỉ để tham gia vào các hoạt động học tập và sinh hoạt hàng ngày. Quan sát trẻ theo quá trình trong hoạt động vận động giúp giáo viên xác định được mức độ thoải mái và sự tham gia của trẻ trong hoạt động, tìm ra những rào cản ảnh hưởng đến hoạt động của trẻ, từ đó đưa ra biện pháp nhằm giúp trẻ học tập hứng thú và tích cực hơn, chuẩn bị các kĩ năng cần thiết giúp trẻ tự tin bước vào lớp Một.

**Từ khoá:** Cảm giác thoải mái, sự tham gia, quan sát trẻ theo quá trình, phát triển vận động, trẻ 5 - 6 tuổi.

## 1. MỞ ĐẦU

Hoạt động phát triển vận động (PTVD) có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ. Vận động giúp trẻ trở nên khoẻ mạnh, cơ thể cân đối, hài hoà; hình thành những kĩ năng, tố chất vận động và khả năng phối hợp vận động nhằm thực hiện các nhiệm vụ khác nhau trong cuộc sống hàng ngày. Phát triển thể chất cho trẻ mầm non là mục tiêu quan trọng được đề cập trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật (Luật Giáo dục (2019), Chương trình GDMN (2009, sửa đổi và bổ sung năm 2020),...). Để xác định mức độ đạt được mục tiêu giáo dục, các nhà giáo dục sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau như thang đánh giá, bảng hỏi, phiếu quan sát và ghi chép, các công cụ đo chuyên dụng [1] ... Trong đó, quan sát trẻ theo quá trình là phương pháp hiệu quả giúp giáo viên ghi lại những biểu hiện của trẻ trong hoạt động, xác định các rào cản ảnh hưởng đến cảm giác thoải mái (CGTM) và sự tham gia (STG) của trẻ, từ đó có những tác động nhằm giải quyết các rào cản, tạo ra những thay đổi trong tổ chức thực hiện các hoạt động giúp trẻ chơi, học tốt hơn và phát huy tối đa năng lực của bản thân. Trẻ 5 - 6 tuổi chuẩn bị bước vào lớp Một cần có một sức khoẻ tốt, có những kiến thức, kĩ năng cần thiết và một tâm thế vững vàng để quá trình chuyển tiếp từ Mầm non lên Tiểu học diễn ra thuận lợi. Trên thực tế, công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một đã được gia đình và nhà trường quan tâm.

<sup>1</sup> Trường Mầm non Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

<sup>2</sup> Trường Mầm non Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

<sup>3</sup> Trường Mầm non Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Trẻ được cung cấp kiến thức, kĩ năng học tập và kĩ năng xã hội quan trọng; được tham gia vào các hoạt động tìm hiểu về trường Tiểu học và chuẩn bị tâm thế trước khi vào lớp Một. Song, công tác chuẩn bị cho trẻ nền tảng sức khỏe tốt và sự hứng thú trong học tập chưa thực sự hiệu quả. Từ những vấn đề trên, bài viết góp phần làm rõ những vấn đề chung liên quan đến phát triển vận động và quan sát trẻ theo quá trình; trình bày quy trình và các bước quan sát trẻ; đưa ra những gợi ý giúp giáo viên có thể vận dụng phương pháp này vào việc theo dõi những thay đổi của trẻ trong hoạt động vận động, từ đó có biện pháp nâng cao hiệu quả tác động đến sức khỏe thể chất và sự sẵn sàng đi học của trẻ.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khái niệm chung

#### 2.1.1. Phát triển vận động

Vận động là sự hoạt động tích cực của các cơ quan vận động của con người, là phương tiện cơ bản và đặc biệt của quá trình giáo dục thể chất. Sự phát triển thể lực bình thường của trẻ em không thể tách rời sự vận động. Vận động bao gồm 2 loại vận động chính, đó là vận động thô và vận động tinh. Ngoài ra còn có sự kết hợp giữa 2 loại vận động này.

Phát triển vận động cho trẻ là tăng cường sự hoạt động tích cực của các cơ quan vận động, trong đó có vận động thô, vận động tinh và sự kết hợp giữa 2 loại vận động này [2]. Trong chương trình giáo dục Mầm non, nội dung phát triển vận động cho trẻ bao gồm động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp; các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động; cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt.

#### 2.2.2. Quan sát trẻ theo quá trình

Quan sát trẻ theo quá trình là một phương pháp đánh giá, hoặc một kĩ thuật được sử dụng trong quá trình đánh giá trẻ mà ở đó giáo viên theo dõi và nhận ra được sự thay đổi, sự tiến triển (hay thụt lùi) của trẻ trong quá trình hoạt động. Quan sát trẻ theo quá trình có thể được thực hiện trong một hoạt động học tập, vui chơi của trẻ, nhưng cũng có thể được thực hiện theo một chuỗi các hoạt động khác nhau để có thể đưa ra nhận định đúng đắn về sự phát triển của trẻ [3].

Quan sát trẻ theo quá trình tập trung vào quan sát hai tiêu chí chính đảm bảo chất lượng của quá trình học tập đó là cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ. Các tiêu chí này giúp trả lời các câu hỏi mấu chốt: 1/ Từng trẻ đang học thể nào? 2/Liệu chúng ta đã đủ nỗ lực để đảm bảo sự phát triển thực sự và sức khỏe tinh thần trong tất cả các lĩnh vực phát triển đối với mọi trẻ hay chưa?

#### 2.2.3. Cảm giác thoải mái và sự tham gia

Cảm giác thoải mái (Well - being) đề cập đến mức độ mà trẻ em cảm thấy thoải mái, hành động tự nhiên, cởi mở với thế giới, thể hiện sự nghỉ ngơi và thư giãn nội tâm, thể

hiện sức sống và sự tự tin, đồng thời thể hiện cảm xúc của chúng, từ đó có thể thấy sức khỏe tinh thần của trẻ được đảm bảo (Laevers, 2005) [4].

Theo Laevers, trẻ em ở trạng thái thoải mái cao giống như “cá gặp nước”. Trẻ cảm thấy thoải mái trong môi trường của mình, tự tin, háo hức thử nghiệm và khám phá. Trong khi đó, những đứa trẻ có mức độ thoải mái thấp thường tỏ ra sợ hãi, lo lắng và phụ thuộc, khiến chúng khó học hỏi một cách bền vững và khám phá tiềm năng của mình [5].

Sự tham gia (Involvement): STG có nghĩa là có hoạt động tinh thần mãnh liệt, rằng trẻ đang hoạt động ở chính giới hạn khả năng của mình, với một dòng năng lượng đến từ chính bản thân trẻ. Người ta không thể nghĩ ra điều kiện nào thuận lợi hơn cho sự phát triển thực sự. Nếu trẻ muốn học sâu, chúng không thể không tham gia [6].

Một trong những biểu hiện dễ nhận biết nhất của STG chính là khả năng tập trung. Trẻ có thể say mê tìm tòi, nghiên cứu và khám phá đến mức quên mất thời gian. Mức độ tham gia cao cho thấy việc học tập có ý nghĩa “ở mức độ sâu”. STG thường đề cập đến việc say mê mạnh mẽ trong các hoạt động và được coi là rất quan trọng đối với mức độ học tập và phát triển sâu hơn. Những dấu hiệu cho thấy STG của một đứa trẻ cũng được kết nối trực tiếp với các yếu tố của việc học và dạy hiệu quả.

### **2.3. Đặc điểm phát triển vận động của trẻ 5 - 6 tuổi**

Các vận động của trẻ bước đầu đã đạt được mức độ chính xác, nhịp nhàng, nhịp điệu ổn định, biết phối hợp vận động của mình với các bạn. Trẻ có khả năng quan sát động tác mẫu của giáo viên sau đó ghi nhớ và thực hiện lại.

Trẻ tự lực, tự tin trong vận động, thường rất hiếu động và vận động không biết mệt mỏi. Trẻ đã có kinh nghiệm vận động, thói quen vận động đã được hình thành, sự phối hợp vận động tốt hơn nhờ cảm giác thăng bằng đã dần hoàn thiện. Trẻ có ý thức vươn lên đạt thành tích cao trong luyện tập vận động.

Nhìn chung, trẻ mẫu giáo có khả năng thực hiện tốt tất cả các vận động cơ bản, các vận động khó, vận động tinh với yêu cầu cao hơn và sự phối hợp vận động trở nên chính xác hơn.

- Vận động đi, chạy, thăng bằng:
- + Vận động đi của trẻ đã ổn định, biết phối hợp tay chân nhịp nhàng.
- + Chạy: Trẻ có phản xạ nhanh đối với hiệu lệnh xuất phát của vận động chạy. Bước chân chạy gần giống người lớn, trẻ chạy đúng hướng, nhịp điệu bước chân ổn định và phối hợp tay - chân - cơ thể tốt. Có sự khác biệt trong việc chạy giữa trẻ trai và trẻ gái.

+ Thăng bằng: Trẻ thực hiện được nhiều vận động đòi hỏi sự thăng bằng ở mức độ khó như đi thăng bằng trên ván dốc, đi bằng mép ngoài bàn chân, đi thăng bằng trên ghế. Trẻ có thể giữ thăng bằng trên 1 chân trong 10 giây.

- Vận động bật, nhảy: Trẻ đã biết phối hợp vận động khi nhảy, biết sử dụng tay để thúc đẩy lực khi nhảy. Khi hạ xuống mặt đất, trẻ chạm đất bằng hai mũi bàn chân, biết co đầu gối để giảm xóc.

- Vận động bò, trườn, trèo: Trẻ đã định hướng được vận động một cách chính xác; phối hợp chân, tay, toàn thân linh hoạt; tránh chướng ngại vật khéo léo. Tốc độ trườn và trèo của trẻ nhanh hơn.

- Vận động tung, ném, bắt: Trẻ phát triển khả năng ước lượng bằng mắt, biết khéo léo phối hợp vận động. Khi ném xa, trẻ đã biết phối hợp lực đẩy của thân và tay, hướng ném thẳng. Các vận động chuyên, bắt liên tục được hoàn thiện.

- Vận động tinh: Trẻ có thể thực hiện các vận động tinh và phối hợp tay - mắt trong vận động ở mức độ khéo léo: cắt, xé theo đường vòng cung; biết cầm bút và vẽ, tô đồ theo nét; tháo, lắp ráp, ghép các khối/mảnh,... Có thể thực hiện các thao tác như cài, cởi cúc, kéo khoá, khâu luồn, buộc dây [7].

#### **2.4. Các hoạt động phát triển vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi trong trường mầm non**

Các hoạt động PTVĐ cho trẻ 5 - 6 tuổi trong trường mầm non thường bao gồm:

(1) Hoạt động thể dục sáng: Là hoạt động vận động thường được tổ chức vào đầu buổi sáng giúp trẻ phát triển các nhóm cơ - hô hấp, trẻ vận động cơ thể để chuẩn bị cho một ngày hoạt động hiệu quả trong trường mầm non. Hoạt động thể dục sáng gồm 3 phần (khởi động, trọng động, hồi tĩnh). Tổng thời gian diễn ra hoạt động trong khoảng 10 - 15 phút.

(2) Giờ thể dục: Đây là hình thức cơ bản nhất trong các hình thức phát triển thể chất cho trẻ trong trường mầm non và thường được thực hiện 1- 2 lần/tuần/lứa tuổi. Nhiệm vụ chuyên biệt của giờ thể dục là dạy trẻ những kỹ năng vận động đúng, hình thành và phát triển các tố chất vận động ban đầu. Nội dung chính của giờ thể dục bao gồm 3 phần: Khởi động, trọng động, hồi tĩnh. Tổng thời gian của giờ thể dục cho trẻ 5 - 6 tuổi khoảng 30 - 35 phút.

(3) Phút thể dục (thể dục chống mệt mỏi): Phút thể dục được tiến hành trong thời gian giữa hai hoạt động hoặc ngay sau giờ hoạt động khi giáo viên nhận thấy dấu hiệu giảm sự tập trung chú ý ở một số trẻ. Phút thể dục gồm các tổ hợp vận động gồm khoảng 3 - 4 động tác nhằm tác động đến những nhóm cơ chính trong cơ thể: đầu - mình; tay - vai; lưng- bụng; chân - bật. Thời gian thực hiện phút thể dục khoảng 1 - 2 phút.

(4) Các trò chơi vận động: Trò chơi vận động thường được tổ chức trong giờ thể dục, trong hoạt động ngoài trời hoặc trong ngày hội thể thao. Trò chơi vận động là phương tiện hiệu quả giúp quá trình giáo dục thể chất trở nên hấp dẫn, dễ hiểu, bổ ích cho trẻ và những người xung quanh. Thời gian diễn ra trò chơi vận động tùy thuộc vào nội dung, tính chất của trò chơi và mục đích tổ chức hoạt động của giáo viên.

(5) Đạo chơi ngoài trời: Hoạt động đạo chơi ngoài trời thường đi kèm với các trò chơi vận động và vận động tự do tại khác khu vực vận động ngoài trời. Hoạt động ngoài trời thường bao gồm: Hoạt động đi bộ thể dục và quan sát có chủ đích; trò chơi vận động/trò chơi tập thể/bài tập thể dục và chơi tự do. Thời gian cho toàn bộ hoạt động đạo chơi ngoài trời cho trẻ 5 - 6 tuổi khoảng 35 - 45 phút.

(6) Ngày hội thể dục thể thao: Ngày hội thể dục, thể thao thường được tổ chức 1 - 2 lần/năm học tùy thuộc vào quy mô tổ chức (cấp lớp, cấp trường hay liên trường). Các nội dung chính trong ngày hội thể dục, thể thao thường bao gồm: đồng diễn thể dục, các trò chơi vận động mang tính thi đua giữa các lớp hoặc các trường, các tiết mục biểu diễn thể hiện kết quả luyện tập thể dục thể thao (đồng diễn aerobic, nhảy dân vũ,...). Thời gian cho ngày hội thể dục thể thao có thể là cả buổi hoặc cả ngày.

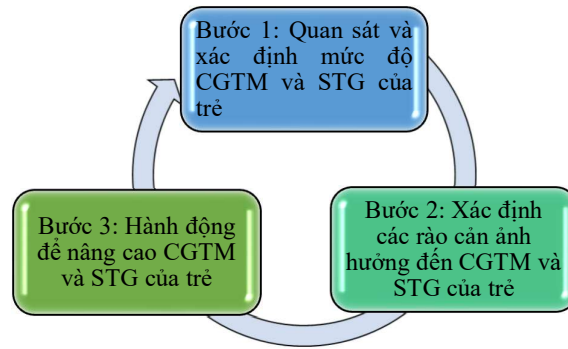
## **2.5. Quy trình quan sát trẻ theo quá trình**

Để việc quan sát trẻ theo quá trình đạt được hiệu quả như mong muốn, giáo viên cần thực hiện theo quy trình gồm 3 bước:

Bước 1: Giáo viên quan sát và xác định mức độ CGTM và STG của trẻ trong lớp. Trẻ có CGTM cao nghĩa là trẻ cảm thấy dễ chịu và thoải mái như cá gặp nước. Trẻ có mức độ tham gia cao nghĩa là trẻ tập trung cao, cảm nhận được tính thách thức trong hoạt động trẻ đang thực hiện. Lúc này, trẻ đang hoạt động ở mức sử dụng tối đa năng lực của bản thân.

Bước 2: Từ kết quả quan sát cả lớp, giáo viên xác định được mức độ cảm giác thoải mái và tham gia của từng trẻ. Dựa vào kết quả đó, giáo viên xác định nhóm trẻ có mức độ thấp và tìm hiểu những nguyên nhân khiến trẻ nằm trong nhóm này. Những nguyên nhân đó có thể xem là những rào cản khiến trẻ không thể tham gia tốt vào các hoạt động.

Bước 3: Sau khi đã xác định được các rào cản, giáo viên cần thực hiện một số thay đổi trong lớp. Giáo viên có thể tham khảo và áp dụng 8 điểm hành động để nâng cao CGTM và STG của trẻ. Bằng việc lồng ghép những điểm hành động này vào các hoạt động hàng ngày, giáo viên không chỉ giúp các trẻ đang gặp khó khăn học tốt hơn, mà còn giúp các trẻ khác cũng có CGTM và STG cao hơn.



**Sơ đồ 1:** Quy trình quan sát trẻ theo quá trình

## 2.6. Thực hành quan sát trẻ theo quá trình trong hoạt động phát triển vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non

### 2.6.1. Quan sát và xác định mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia

Để xác định mức độ CGTM và STG trong hoạt động PTVĐ, giáo viên có thể sử dụng thang Leuven 5 mức độ. Các mức độ được phân chia theo 3 màu khác nhau:

- Màu đỏ: Mức độ 1,2 (mức độ rất thấp và thấp).
- Màu cam: Mức độ 3 (mức độ trung bình).
- Màu xanh: Mức độ 4,5 (mức độ cao và rất cao).

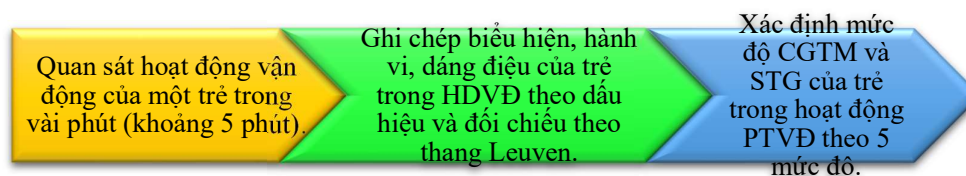
**Bảng 1:** Các mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia theo thang Leuven

Mức độ	Cảm giác thoải mái	Sự tham gia
<b>Mức độ 1: Rất thấp</b>	<p><b><u>Gặp khó khăn:</u></b></p> <p>Trẻ đang gặp khó khăn, không cảm thấy vui vẻ trong lớp học; ít khi hoặc gần như không có những lúc vui thích thật sự; hầu như lúc nào cũng căng thẳng, lo lắng hoặc thiếu sức sống; có vẻ khó khăn trong việc kết nối với môi trường lớp học; trẻ cảm thấy lạc lõng; có xung đột hoặc tránh giao tiếp với người khác; thường cảm thấy không dễ chịu.</p>	<p><b><u>Hầu như không tham gia vào bất cứ hoạt động nào:</u></b></p> <p>Tha thẩn, lơ đãng và nhìn vô định; thường tham gia vào hoạt động một cách chóng vánh hoặc làm không có mục đích; dễ bị xao lãng bởi tiếng ồn, giọng nói, và chuyển động xung quanh; có rất ít hoạt động trí óc, dường như không để tâm tới hoạt động; thường không cố gắng hoặc nỗ lực tham gia hoạt động.</p>
<b>Mức độ 2: Thấp</b>	<p><b><u>Thường cảm thấy không ổn:</u></b></p> <p>Biểu hiện gần giống mức độ 1 nhưng ít rõ ràng hơn.</p>	<p><b><u>Tham gia hoạt động không liên tục:</u></b></p> <p>Có dấu hiệu của mức độ 1, nhưng ít rõ ràng hơn.</p>

<b>Mức độ 3: Trung bình</b>	<p><b><u>Cảm thấy tạm ổn:</u></b></p> <p>Trẻ cảm thấy bình thường, không vui cũng không buồn trong lớp học; trông trẻ không có gì đáng chú ý; nếu trẻ có những dấu hiệu tích cực hay tiêu cực thì những dấu hiệu này cũng không thể hiện rõ; hiếm khi biểu hiện sự nhiệt tình nhưng cũng không biểu lộ những cảm xúc tiêu cực; giao tiếp với các trẻ khác khá hời hợt; những nhu cầu cơ bản của trẻ phần nào được thỏa mãn.</p>	<p><b><u>Tham gia hoạt động liên tục, nhưng hiếm khi bị cuốn vào hoạt động:</u></b></p> <p>Trẻ thường hoạt động liên tục, nhưng quan sát kỹ hơn thì thấy rằng trẻ không thực sự tham gia vào việc mình làm; có chú ý tới hoạt động, nhưng hiếm khi tập trung, hay bị cuốn vào hoạt động, và ít hoạt động trí óc; hoạt động như một thói quen, không có nhiều nỗ lực; dễ bị phân tán và thường tham gia các hoạt động không được lâu; không tỏ ra hào hứng khi tham gia hoạt động.</p>
<b>Mức độ 4: Cao (màu xanh)</b>	<p><b><u>Cảm thấy tốt:</u></b></p> <p>Biểu hiện gần giống mức độ 5 nhưng không rõ ràng bằng.</p>	<p><b><u>Thường xuyên tham gia với mức độ cao:</u></b></p> <p>Có dấu hiệu của mức độ 5, nhưng ít rõ ràng hơn.</p>
<b>Mức độ 5: Rất cao (màu xanh)</b>	<p><b><u>Cảm thấy tuyệt vời:</u></b></p> <p>Trẻ cảm thấy như “Cá gặp nước”; vui vẻ, cười nhiều, luôn rạng rỡ; thích thú với môi trường và mọi người xung quanh; quản lý được cảm xúc, dễ dàng vượt qua cảm xúc tiêu cực (không vui, giận dữ, lo sợ); cảm thấy rất hạnh phúc trong hầu hết thời gian ở trường; có ảnh hưởng tốt đến các bạn khác và tạo không khí tích cực trong nhóm.</p>	<p><b><u>Hoàn toàn bị cuốn vào hoạt động:</u></b></p> <p>Trẻ say mê và bị cuốn vào hoạt động; tập trung, kiên trì và tràn đầy năng lượng; lựa chọn nhanh và hoàn toàn bị cuốn vào hoạt động ngay khi bắt đầu tham gia; khó bị sao nhãng ngay cả khi xung quanh rất ồn ào hoặc có người làm phiền; vui sướng khám phá thế giới và hoạt động ở mức tối đa năng lực bản thân.</p>

- Các bước quan sát mức độ thoải mái và sự tham gia

Việc quan sát CGTM và STG của trẻ được tiến hành theo 3 bước:



**Sơ đồ 2:** Các bước quan sát CGTM và STG của trẻ

*Trong đó, các dấu hiệu về cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong hoạt động PTVĐ bao gồm:*

*6 dấu hiệu về CGTM của trẻ: 1/Vui vẻ, thích thú tham gia vào các hoạt động vận động; 2/ Đầy sức sống, tràn đầy năng lượng; 3/Thư giãn, bình yên, thư thái khi vận động; 4/ Cởi mở, linh hoạt, dễ tiếp nhận ý kiến của người khác; 5/ Trẻ tự nhiên và cảm thấy dễ chịu khi hoạt động, là chính mình, không ngại ngùng; 6/ Tự tin, khả năng thích ứng cao trong hoạt động vận động.*

*5 dấu hiệu về STG của trẻ: 1/ Trẻ tập trung cao độ và bị cuốn vào hoạt động PTVĐ; 2/ Có hứng thú, động lực cao, kiên trì thực hiện nhiệm vụ; 3/ Hoạt động ở mức độ sâu; 4/ Cảm thấy hoàn toàn hài lòng với những thể hiện của bản thân trong HĐ PTVĐ; 5/ Thể hiện tối đa năng lực bản thân.*

#### *Quan sát trẻ hàng ngày và quan sát theo định kì*

Quan sát trẻ hàng ngày: Giáo viên có thể quan sát và đánh giá nhanh trong các hoạt động PTVĐ hàng ngày của trẻ để theo dõi các biểu hiện, hành vi của trẻ trong hoạt động. Mục đích của việc quan sát này để xác định sự phù hợp của hoạt động đối với trẻ hoặc tất cả trẻ trong lớp. Từ đó, giáo viên có những điều chỉnh ngay lập tức nhằm tăng cường CGTM và STG của trẻ. Ví dụ, trong hoạt động thể dục sáng, giáo viên quan sát và nhận thấy nhiều trẻ uể oải, mệt mỏi và không hào hứng tham gia hoạt động; trẻ xao nhãng và dễ bị phân tán bởi các yếu tố xung quanh... Việc GV và nhà trường cần làm là xác định nguyên nhân của vấn đề, nếu không phải do những yếu tố khách quan tác động (trẻ buồn ngủ, trẻ ốm, thời tiết nóng bức/quá lạnh...) thì cần xem xét lại cách thức tổ chức hoạt động (lựa chọn nhạc sôi động và phù hợp với sở thích của trẻ, thay đổi một số động tác trong tổ hợp vận động cho phù hợp và hấp dẫn, tổ chức các trò chơi vận động hứng thú) để tăng cường CGTM và STG của trẻ.

Quan sát nhanh cũng giúp giáo viên tự đánh giá được chất lượng và hiệu quả các hoạt động. Ví dụ, thông qua hoạt động của trẻ trong giờ thể dục, nếu hầu hết trẻ cảm thấy hào hứng, tập trung, đa số trẻ thực hiện được vận động theo hướng dẫn của giáo viên thì nghĩa là hoạt động diễn ra hiệu quả, mục tiêu giáo dục đảm bảo. Nếu hơn một nửa số trẻ không thực hiện được vận động thì giáo viên cần xem xét lại mức độ phù hợp của vận động với lứa tuổi, phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên hoặc cách sắp xếp các vận động trong hoạt động để có những điều chỉnh kịp thời.

Giáo viên có thể tự quyết định việc tổ chức quan sát với số lượng như thế nào theo điều kiện cụ thể của nhóm, lớp.

Quan sát trẻ theo định kì: Để theo dõi sự tiến bộ của trẻ trong cả năm học, giáo viên có thể quan sát CGTM và STG của trẻ từ 2 đến 3 lần/năm học. Cụ thể như sau:

- + Quan sát lớp lần 1: vào đầu năm học, sau khi lớp đã ổn định (tháng 10).
- + Quan sát lớp lần 2 (không bắt buộc): vào giữa năm học (tháng 1 - tháng 2).





*R\*:* Giáo viên phân vân chưa biết đánh giá mức độ thoải mái và STG của trẻ như thế nào. Trường hợp này cần ghi chép chi tiết những biểu hiện của trẻ để xem xét lại và có thể trao đổi với đồng nghiệp hoặc BGH về các trường hợp này.

Để quan sát cả lớp, GV cần lên kế hoạch quan sát từng nhóm trẻ. Mỗi ngày, ngoài việc quan sát bao quát cả lớp trong các hoạt động PTVĐ, GV chọn một vài trẻ để quan sát kỹ hơn CGTM và STG của trẻ trong hoạt động hàng ngày. Số lượng trẻ quan sát trong một ngày tùy thuộc vào mức độ hiểu biết của GV về trẻ: với nhóm trẻ GV biết khá rõ, có thể quan sát 5-6 trẻ/1 ngày; với nhóm trẻ GV chưa biết rõ, cần dành nhiều thời gian hơn để quan sát trẻ: tập trung vào quan sát 3 trẻ/1 ngày. Cuối mỗi ngày, GV nhìn lại những gì mình đã ghi chép, bổ sung những nhận xét từ kinh nghiệm của mình với trẻ và xác định mức độ CGTM và STG của trẻ. GV tiếp tục hoàn thành quan sát, xác định mức độ CGTM và STG cho tất cả trẻ trong lớp. Trong quá trình quan sát, GV cần ghi chép, tập trung vào các biểu hiện của trẻ trong hoạt động PTVĐ để có thể xác định mức độ CGTM và STG của từng trẻ theo Thang Leuven. GV tổng hợp kết quả quan sát và đánh giá mức độ CGTM và STG của trẻ vào bảng theo từng đợt tương tự mẫu gợi ý tại Bảng 2.

#### 2.6.2. Xác định rào cản ảnh hưởng đến CGTM và STG của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động PTVĐ

Căn cứ vào kết quả quan sát, GV xác định được những trẻ có mức độ thoải mái/tham gia thấp. Từ các nội dung ghi chép được trong các hoạt động PTVĐ, GV hồi tưởng lại và phân tích những rào cản ảnh hưởng đến CGTM và STG của trẻ. Các rào cản này có thể bao gồm những vấn đề liên quan đến: cơ sở vật chất, phòng học, cách bố trí không gian và dụng cụ trong hoạt động PTVĐ, mối quan hệ giữa trẻ và người lớn, phương pháp dạy và học, cách thức tổ chức hoạt động... Những rào cản này còn có thể đến từ ngoài trường học như hoàn cảnh gia đình hay cộng đồng nơi trẻ sinh sống. Xác định được các rào cản ảnh hưởng đến việc học của trẻ là một bước quan trọng, từ đó giáo viên có thể tìm ra biện pháp loại bỏ rào cản này bằng cách thay đổi môi trường vật chất, học liệu, hoạt động và tương tác trong lớp.

Căn cứ vào kết quả quan sát lớp, giáo viên phân tích kết quả quan sát và phân loại theo mức độ (mã màu), từ đó GV xác định việc có cần tác động hoặc can thiệp đối với trẻ hay không:

● **Màu đỏ:** Mức độ 1,2 (mức độ rất thấp và thấp). Giáo viên cần quan tâm đặc biệt tới nhóm này. Giáo viên phải xác định rõ những rào cản và có một số can thiệp ngay lập tức để tăng cường mức độ thoải mái và tham gia của trẻ.

● **Màu cam:** Mức độ 3 (mức độ trung bình). Giáo viên cần quan tâm tới nhóm trẻ này hơn một chút. Giáo viên có thể quan sát, xác định rào cản và có một số can thiệp để giúp trẻ hoạt động tốt hơn.

● **Màu xanh:** Mức độ 4,5 (mức độ cao và rất cao). Giáo viên không cần có can thiệp đặc biệt gì đối với nhóm trẻ này.

Riêng đối với trẻ có mã màu cam và đỏ, giáo viên tìm hiểu thêm về các lý do hay các rào cản mà nhóm trẻ này gặp phải bằng cách đặt ra một số câu hỏi như: Trẻ có cảm nhận gì về cô và các bạn? Các bạn có cảm nhận gì về trẻ? Trẻ cảm thấy như thế nào khi tham gia hoạt động PTVĐ? Trẻ tham gia tốt/không tốt trong những hoạt động nào (VD: Trẻ vui vẻ hào hứng khi tham gia TCVD nhưng lại thiếu tập trung trong hoạt động thể dục sáng)? Mức độ tích cực của trẻ khi tham gia hoạt động theo các hình thức khác nhau (nhóm lớn/nhóm nhỏ/cả lớp)? Mức độ tích cực của trẻ khi tham gia vào các hoạt động có/không có sự hướng dẫn của GV? Phản ứng của trẻ với các đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phương tiện và dụng cụ vận động mới lạ?

Những câu hỏi này giúp giáo viên xác định chính xác rào cản đối với trẻ và nhìn ra những hoạt động/ hình thức/phương tiện giúp trẻ trở nên thoải mái và tích cực tham gia trong hoạt động PTVĐ để có những điều chỉnh phù hợp. GV có thể tổng hợp các lý do khiến trẻ có CGTM và STG thấp, ví dụ như bảng sau:

**Bảng 3:** Các rào cản ảnh hưởng đến CGTM và STG của trẻ

Lý do	Rào cản
Rào cản từ phía trẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ rụt rè, thiếu tự tin.</li> <li>- Trẻ khó khăn về ngôn ngữ/khác biệt về ngôn ngữ.</li> <li>- Trẻ có sức khỏe kém.</li> </ul>
Rào cản từ phía Gv/cha mẹ trẻ/các trẻ khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV không quan tâm hết được đến từng trẻ.</li> <li>- GV đặt yêu cầu cao hơn so với trẻ.</li> <li>- Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động của GV chưa phù hợp.</li> <li>- Thiếu đồ dùng, đồ chơi, phương tiện phục vụ cho HĐ PTVĐ.</li> <li>- Môi trường tổ chức hoạt động không hấp dẫn...</li> <li>- Cha mẹ trẻ không hợp tác/không có thời gian quan tâm đến trẻ.</li> <li>- Có sự phân biệt/ki thị của trẻ trong nhóm lớp.</li> <li>...</li> </ul>

### 2.6.3. Các điểm hành động nhằm nâng cao CGTM và STG của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động PTVĐ

Từ những rào cản và các vấn đề ảnh hưởng đến CGTM và STG của trẻ xác định được ở bước 2, giáo viên tiến hành điều chỉnh và hành động theo 8 điểm hành động để tăng cường CGTM và STG của trẻ trong hoạt động PTVĐ. Những điều chỉnh này có thể bao gồm:

1. Sắp xếp lại không gian, khu vực hoạt động và vận động hấp dẫn trẻ.
2. Kiểm tra và bổ sung thêm các dụng cụ vận động mới và hấp dẫn, đảm bảo tính an toàn và hiệu quả để trẻ sử dụng trong quá trình vận động.
3. Bổ sung các đồ dùng, dụng cụ cho hoạt động vận động; thiết kế các hoạt động chứa những yếu tố mới lạ.
4. Tìm hiểu sở thích và khả năng của trẻ để tổ chức những hoạt động mà trẻ yêu thích. Tuy nhiên, GV vẫn cần đảm bảo nội dung và mục tiêu giáo dục thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.
5. Khuyến khích, động viên trẻ trong hoạt động và đặt ra những thử thách mới cho trẻ. Đảm bảo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và hướng đến vùng phát triển gần nhất của trẻ. Chú ý đến những trẻ có nhu cầu đặc biệt và trẻ gặp khó khăn trong vận động để có những hỗ trợ phù hợp.
6. Tạo cơ hội để trẻ đưa ra những sáng kiến, cách chơi, luật chơi trong các trò chơi và cách thức thực hiện vận động để hoàn thành nhiệm vụ vận động một cách hiệu quả.
7. Tăng cường tương tác xã hội và tổ chức các hoạt động có sự kết nối giữa trẻ với trẻ.
8. Tổ chức hoạt động PTVĐ nhằm giúp trẻ khám phá cảm xúc, hành vi và giá trị. Giáo viên nên đưa những nhiệm vụ/tình huống có vấn đề để trẻ cùng nhau tham gia giải quyết, từ đó tăng cường sự hợp tác cũng như tạo cơ hội để trẻ hiểu hơn về những quy tắc xã hội khi thực hiện nhiệm vụ.

### 3. KẾT LUẬN

Quan sát CGTM và STG trong hoạt động PTVĐ giúp giáo viên xác định được những hành vi, biểu hiện của trẻ khi vận động, từ đó xác định rào cản ảnh hưởng đến trẻ để quyết định về việc điều chỉnh/thay đổi môi trường giáo dục, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động nhằm tăng cường mức độ thoải mái và STG của trẻ trong các hoạt động. Năng lực quan sát và ghi chép của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đánh giá cho từng trẻ và cho cả lớp. Vì vậy, giáo viên cần ghi chép một cách khách quan và đảm bảo đúng yêu cầu của việc quan sát trẻ theo quá trình; dành thời gian quan sát trẻ trong tất cả các hoạt động PTVĐ; xác định chính xác và toàn diện các rào cản ảnh hưởng đến mức độ thoải mái, sự tham gia của trẻ; điều chỉnh kịp thời và phù hợp những vấn đề khiến trẻ gặp khó khăn trong quá trình hoạt động. Tất cả những việc làm trên góp phần giúp trẻ có cơ hội được tham gia vào các hoạt động vận động với sự hứng thú, tích cực, say mê,

tràn đầy năng lượng, góp phần chuẩn bị một cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai và tâm thế sẵn sàng để tham gia các hoạt động học tập hiệu quả ở trường Tiểu học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J.V.G.A. DURNIN, *Methods to assess physical activity and the energy expended for it by infants and children*, Institute of Physiology, University of Glasgow, Glasgow G12 8QQ, Scotland, U.K.
2. Đặng Hồng Phương (2014), *Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
3. Bộ GD&ĐT và VVOB (2020), *Thực hành quan sát trẻ theo quá trình trong cơ sở GDMN, tài liệu hướng dẫn dành cho giáo viên*.
4. Bart Declercq, Hasina Ebrahim, Mariette Koen, Colwyn Martin, Erna van Zyl, Glynnis Daries, Maritza Olivier, Ricka Venter, Mamosebatho Ramabenyane & Leetoane Sibeko (2011), Levels of well-being and involvement of young children in centre-based provision in the Free State Province of South Africa, *South African Journal of Childhood Education*, 2011 1(2): 64-80 | ISSN: 2223-7674.
5. Ferre Laevers (Ed.) (2005), *Well-being and Involvement in Care. A process-oriented Self-evaluation Instrument for Care Settings*.

### APPLYING PROGRESSIVE OBSERVATION OF CHILDREN IN MOTOR DEVELOPMENT ACTIVITIES FOR CHILDREN 5 - 6 YEARS OLD IN PRESCHOOL

*Nguyen Thi Toan, Bui Thi Bich Thuy, Nguyen Thi Thanh Loan*

**Abstract:** Movement development contributes to helping children enhance and protect their health, form motor qualities and skills, thereby helping children gain flexibility, endurance, dexterity, and endurance to participate. Participate in learning and daily living activities. Observing children through the process of movement activities helps teachers determine the level of comfort and participation of children in activities, find barriers that affect children's activities, and then take measures. to help children learn more excitedly and actively, preparing the necessary skills to help children confidently enter first grade.

**Keywords:** Feeling of comfort, participation, observing children through the process, motor development, 5-6 year old children.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-11-2023; ngày phản biện đánh giá: 14-12-2023; ngày chấp nhận đăng: 12-01-2024)